

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG VĂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 20 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Gng Mí Chớ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Tiến Dũng**

Bà Lương Thị Nhiều

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Tình** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Tuấn Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST- HS ngày 25 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Sính G**-Tên gọi khác: Không có tên gọi khác - Sinh ngày 23/11/1972, tại: Xã C, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Chứng minh nhân dân số: 073579220, do công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 04/5/2018; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Nhìa N (sinh năm 1953, đã chết) và bà Sùng Thị S (sinh năm 1949, đã chết); gia đình bị cáo có 02 con, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là Hờ Thị P, sinh năm: 1972 và 06 con: Con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 54/2021/HSST-QĐ ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Vương Thị Minh Huệ** - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang, (vắng mặt có lý do);

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Chị **Vừ Thị V** (*Tên gọi khác: Không có tên gọi khác*) - Sinh năm 2003;
Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; (vắng mặt không có lý do).

Anh **Vàng Mí L** (*Tên gọi khác: Không có tên gọi khác*) - Sinh năm 1994;
Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; (vắng mặt không có lý do).

Bà **Hờ Thị P** (*Tên gọi khác: Không có tên gọi khác*) - Sinh năm 1972;
Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; vắng mặt không có lý do).

Người phiên dịch dân tộc Mông: Anh **Vàng Mí Phình** - Sinh năm 1998;
Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 05/4/2022, Tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã C, huyện Đ; Đoàn biên phòng C, huyện Đ tiến hành rà soát tại thôn L, xã C, huyện Đ thì phát hiện tại khu vực phía sau nhà ông Vàng Sính G có trồng một số cây có thân và lá màu xanh, một số cây có quả màu xanh có nhiều vết rạch trên quả, một số cây có hoa màu tím và một số cây có nụ màu xanh. Tổ công tác mời ông G tiến hành làm việc, G thừa nhận số cây trên là cây thuốc phiện, do G trực tiếp gieo trồng, chăm sóc, rạch quả lấy nhựa với mục đích để làm thuốc. Tổ công tác tiến hành thu giữ tang vật gồm: 10 cây nghi là cây thuốc phiện, 01 chiếc liềm trên lưỡi có nhiều răng cưa, 01 hộp kim loại có chứa chất màu nâu đen nghi là nhựa thuốc phiện. Tất cả số tang vật trên sau khi thu giữ đã được niêm phong lại đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để điều tra, xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra, Vàng Sính G khai nhận: Năm 2017, Vàng Sính G sang Trung Quốc làm thuê thì thấy nhà chủ có quả thuốc phiện nên G xin một ít hạt giống để mang về Việt Nam gieo trồng để làm thuốc và được bà chủ cho khoảng chục hạt giống từ 01 quả thuốc phiện. Sau khi trở về Việt Nam G đem theo số hạt thuốc phiện cất trên 01 Gn tre phơi đồ treo ở phía trên bếp nấu cơm của gia đình. Khoảng tháng 12/2021, G một mình mang số hạt thuốc phiện đi ra sau nhà đem trồng vào 01 chiếc thùng nhựa màu đen và 02 chiếc quây tầu nhựa đã trồng sẵn cây thuốc đau họng và cây ớt. Khoảng một tháng sau thì số cây thuốc phiện đã bắt đầu mọc lên thành cây. Đến khoảng tháng 4/2022, Vàng Sính G thấy số cây thuốc phiện bắt đầu ra hoa, một số quả đã to bằng đầu ngón tay cái, có thể thu hoạch được nhựa nên G nảy sinh ý định chiết xuất nhựa thuốc phiện. Khoảng 15 giờ ngày 03/4/2022, G một mình cầm chiếc liềm răng cưa, có chuôi bằng gỗ, tổng chiều dài khoảng 25cm được cài sẵn ở cột nhà thuộc gian bên phải, hướng từ ngoài vào rồi đi đến khu vực có trồng cây thuốc phiện. Sau

đó, G dùng tay trái cầm giữ chặt quả thuốc phiện, tay phải cầm chuôi của chiếc liềm, đưa lưỡi liềm cửa nhiều đường dọc hướng từ trên xuống dưới theo thân quả thuốc phiện để nhựa chảy ra. Sau khi rạch tất cả các quả thuốc phiện có thể thu nhựa, G cầm theo chiếc liềm về nhà rồi cài vào vị trí cũ. Khoảng 06 giờ ngày 04/4/2022, G một mình cầm theo vỏ hộp kim loại có chữ “Cao sao vàng” được đặt tại một ô trống có khung bằng gỗ gian nhà bên phải (*hướng từ ngoài vào*) và chiếc liềm mà G sử dụng để rạch quả thuốc phiện vào chiều ngày 03/4/2022 đi ra đến ngoài cửa, G nhặt 01 mảnh tre ở dưới nền nhà, dùng chiếc liềm vót nhọn mảnh tre dài khoảng 05cm, rộng khoảng 01cm, rồi cất chiếc liềm ở hiên nhà. G đi đến khu vực trồng cây thuốc phiện, dùng tay trái giữ chặt quả thuốc phiện, tay phải cầm hộp kim loại ở trong lòng bàn tay, đồng thời dùng ngón trỏ phải và ngón cái phải giữ ngang mảnh tre, gạt ngược từ dưới lên trên thân quả thuốc phiện để thu nhựa. Sau đó, G dùng tay mở nắp hộp kim loại mang theo, dùng mảnh tre gạt số nhựa thuốc phiện vào bên trong hộp kim loại. Sau khi thu hết toàn bộ số nhựa trên các quả thuốc phiện mà G đã rạch, G cầm mảnh tre cùng hộp kim loại có chứa nhựa thuốc phiện đi về nhà. G vút mảnh tre vào trong bếp lửa thuộc gian nhà bên phải hướng từ ngoài vào, còn hộp đựng nhựa thuốc phiện G cất tại vị trí cũ đã lấy hộp kim loại trước đó.

Tại Kết luận giám định số: 146/KL-KTHS ngày 12/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận về đối tượng giám định:

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại nhựa thuốc phiện, có khối lượng là 0,94g (*Không thấy chín mươi tư gam*).

- 06 (*sáu*) cây thực vật còn tươi (*bao gồm rễ, thân, lá, quả màu xanh; hoa màu tím*) gửi giám định ký hiệu A2 là cây thuốc phiện.

Thuốc phiện nằm trong danh mục I, mục ID, STT 47, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 được sửa đổi bổ sung bằng nghị định số 60/2020/NĐ-CP, ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Quá trình điều tra bị can G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị can là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (*một*) chiếc liềm kích thước dài 27,5cm, chuôi làm bằng gỗ, lưỡi kim loại, trên lưỡi có nhiều răng cưa.

- 01 (*một*) hộp kim loại, đường kính 2,4cm, màu xanh đỏ vàng, trên mặt hộp kim loại có dòng chữ “Cao sao vàng”, bên trong hộp có chứa chất nhựa màu nâu đen.

- 10 (mười) cây thực vật màu xanh có đặc điểm giống nhau: Thân cây màu xanh, lá màu xanh có viền răng cưa, một số cây có quả màu xanh có nhiều vết rạch trên thân quả, tổng số quả đã bị rạch là 11 quả, một số cây có hoa màu tím và một số cây có nụ màu xanh, chiều cao của cây cao nhất là 90cm, chiều cao của cây thấp nhất là 35cm.

Đối với vợ Hồ Thị P, và hai con Vàng Mí L, Vừ Thị V, đều không biết việc G gieo trồng cây thuốc phiện và chiết xuất nhựa. Nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi đồng phạm cũng như không thuộc trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Không tố giác tội phạm theo khoản 2 Điều 19 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người phụ nữ người Trung Quốc đã cho G hạt giống thuốc phiện vào khoảng 2017. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xác định được đặc điểm, tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này, do vậy có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 14/CT -VKSDV, ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Vàng Sính G về tội "Sản xuất trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Sính G phạm tội "Sản xuất trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Vàng Sính G từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ của Vàng Sính G. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/QH14, ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí cáo trạng truy tố về tội danh "Sản xuất trái phép chất ma túy", nhất trí đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo quy định tại điểm s, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 248, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Sính G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận, nhất trí với luận cứ của

người bào chữa, không có ý kiến bổ sung thêm và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, những người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khoảng tháng 12/2021, Vàng Sính G, sinh ngày 23/11/1972, trú tại thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Hà Giang một mình thực hiện hành vi gieo trồng cây thuốc phiện vào 01 chiếc thùng nhựa màu đen và 02 chiếc quây tầu nhựa tại đằng sau nhà. Khoảng 15 giờ ngày 03/4/2022, khi thấy cây đã ra hoa, quả đã to, có thể thu nhựa được thì G một mình sử dụng chiếc liềm răng cưa cạo nhiều đường lên thân quả thuốc phiện. Khoảng 06 giờ ngày 04/4/2022, G một mình cầm theo vỏ hộp kim loại, 01 mảnh tre đã được vót nhọn đi đến khu vực trồng cây thuốc phiện rồi dùng mảnh tre gạt ngược từ dưới lên trên thân quả thuốc phiện và thu được 0,94g (*không phải chín mươi tư gam*) với mục đích để sử dụng chữa bệnh. Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định, hành vi của Vàng Sính G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sản xuất trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và có cơ sở để kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Vàng Sính G về tội "Sản xuất trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự có quy định "*1. Người nào sản xuất trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*".

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo Vàng Sính G là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc trồng cây thuốc phiện là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý lấy hạt thuốc phiện gieo trồng với mục đích lấy nhựa thuốc phiện để chữa bệnh cho gia đình và thực tế bị cáo đã thu được 0,94g (*không phải chín mươi tư gam*) nhựa thuốc phiện. Hành vi sản xuất trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích lấy nhựa để sử dụng đã xâm phạm vào chính sách về quản lý trồng,

sản xuất các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Trong những năm gần đây cấp ủy, chính quyền địa phương đã tăng cường việc tuyên truyền, vận động cấm không được trồng, sản xuất trái phép chất ma túy, đồng thời tổ chức cưỡng chế, phá nhỏ cây thuốc phiện, nhưng do lợi ích trước mắt nên vẫn có tình trạng lén lút tái trồng các loại cây này để lấy nhựa nhằm mục đích sử dụng hoặc bán cho người khác để lấy tiền, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn của xã hội tại địa phương.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên để xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời răn đe, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với mọi người dân trong việc tuân thủ các quy định pháp luật.

[5] Xét bản luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Vàng Sính G: Trợ giúp viên có đồng quan điểm với đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức xử phạt đối với bị cáo. Xét đề nghị này là có căn cứ, nên cần xem xét chấp nhận.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về nhân thân, bị cáo Vàng Sính G có nơi cư trú rõ ràng; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với người phụ nữ Trung Quốc cho bị cáo Vàng Sính G quả thuốc phiện để làm giống gieo trồng, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra Công an huyện Đ không có cơ sở điều tra xử lý đối với người này, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo Vàng Sính G thu nhập không ổn định, hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, bị cáo thu nhựa cây thuốc phiện một lần nhằm mục đích sử dụng chữa bệnh cho bản thân và gia đình, không nhằm mục mua bán kiếm lời nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, không tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Đối với các vật chứng thu giữ là công cụ phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy, do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có giấy chứng nhận hộ nghèo. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Sính G phạm tội “Sản xuất trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Vàng Sính G** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) bao tải dừa màu xanh, kích thước (86 x 50)cm, miệng túi được niêm phong dán ký bằng 01 dải giấy niêm phong, trên niêm phong có 03 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, 01 hình dấu vân tay bằng mực màu đỏ ghi trở phải Vàng Sính G, cùng chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên trong có chứa 04 (bốn) cây thực vật có đặc điểm giống nhau.

- 01 (một) túi niêm phong chuyên dụng màu nâu, mang mã số PS2A 052793, mặt trước túi ghi " Toàn bộ vỏ bao gói và túi niêm phong cũ" và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia, 01 dấu hình vân tay bằng mực màu đỏ ghi trở phải Vàng Sính G. Bên trong chứa toàn bộ vỏ bao gói, phong bì niêm phong cũ, các túi niêm phong cũ.

- 01 (một) túi niêm phong chuyên dụng màu nâu, mang mã số PS2A 052794, " Công cụ thuộc vụ án Sản xuất trái phép chất ma túy, phát hiện ngày 05/04/2022" và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia, 01 dấu hình vân tay bằng mực màu đỏ ghi trở phải Vàng Sính G. Bên trong có chứa 01 chiếc liềm bằng kim loại, có chiều dài 27,5cm, chuôi làm bằng gỗ, lưỡi kim loại, trên lưỡi có nhiều răng cưa.

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1", mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,85g (không phải tám mươi lăm gam).

(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng lập hồi 16 giờ 45 phút, ngày 25/7/2022 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Sính G.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ THAHS;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Gng Mí Chớ